

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/DS-ST
Ngày: 31-3-2023
V/v “Tranh chấp về hợp
đồng dân sự vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Đình Nhân.

Bà Nguyễn Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hoàng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 308/2021/TLST – DS ngày 08 tháng 12 năm 2021 về vụ việc: “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST - DS ngày 22 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2023/QĐST - DS ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị M, sinh năm: 1961.

Địa chỉ: Hẻm số 109, đường P, TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị Thu Q, sinh năm: 1985.

Ông Vòng Thanh Q (Vòng A C), sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Số 49, đường Bùi Thị Xuân, TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà M có mặt; Ông Q, bà Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn bà Hoàng Thị M trình bày:

Xuất phát từ mối quan hệ quen biết, ngày 06/5/2021 bà cho vợ chồng ông Q, bà Q vay 30.000.000đồng, thỏa thuận lãi suất miệng 1,66%/tháng, mục đích vay để buôn bán, thời hạn vay là 01 tháng kể từ ngày 06/5/2021. Đến ngày 06/6/2021 vợ chồng ông Q, bà Q phải trả cho bà 30.000.000đồng gốc và lãi. Giấy mượn tiền do

bà Q ký nhận. Đến hạn trả nợ nhưng vợ chồng ông Q, bà Q không trả cho bà M nợ gốc và lãi. Nay bà M yêu cầu ông Q, bà Q trả cho bà M 30.000.000đồng nợ gốc và lãi suất 1,66%/tháng từ ngày 06/5/2021 đến nay.

* Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên họp và hòa giải cho ông Q, bà Q, tiến hành tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho ông Q, bà Q, tiến hành tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho ông Q, bà Q nhưng ông Q, bà Q không có ý kiến.

* Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không được vì ông Q, bà Q vắng mặt.

* Tại phiên tòa hôm nay, bà M yêu cầu mình bà Q trả cho bà M 30.000.000đồng nợ gốc, bà M không yêu cầu lãi suất.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng pháp luật. Đề nghị căn cứ Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị M. Buộc bị đơn bà Hoàng Thị Thu Q có nghĩa vụ trả cho bà Hoàng Thị M 30.000.000đồng nợ gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” giữa nguyên đơn bà Hoàng Thị M và bị đơn ông Vòng Thanh Q, bà Hoàng Thị Thu Q. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm Q của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Vòng Thanh Q, bà Hoàng Thị Thu Q vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn ông Vòng Thanh Q, bà Hoàng Thị Thu Q.

[2] Xét về yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị M yêu cầu mình bà Hoàng Thị Thu Q trả cho bà Hoàng Thị M 30.000.000đồng nợ gốc, thì thấy rằng:

Tại giấy mượn tiền đề ngày 06/5/2021 (bút lục số 30) thể hiện mình bà Q mượn của bà M 30.000.000đồng, hai bên không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay là 01 tháng. Đến hạn bà M yêu cầu bà Q, ông Q không trả. Bà M xuất trình được tài liệu, chứng cứ thể hiện bà Q vay khoản tiền 30.000.000đồng của bà M. Mặt khác, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Q, bà Q; Tiến hành tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên họp và hòa giải cho ông Q, bà Q; Tiến hành tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên

tòa cho ông Q, bà Q; Tiến hành tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho ông Q, bà Q nhưng ông Q, bà Q không có ý kiến. Do đó, cần buộc mình bà Q trả cho bà M 30.000.000đồng nợ gốc là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị M nên buộc bị đơn bà Hoàng Thị Thu Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000đồng [30.000.000đồng x 5%] theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 220, 227, 228, 264, 266 và Điều 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị M về vụ việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản đối với bị đơn bà Hoàng Thị Thu Q.

Buộc bà Hoàng Thị Thu Q có nghĩa vụ trả cho bà Hoàng Thị M 30.000.000đồng nợ gốc.

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành còn phải chịu số tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Buộc Hoàng Thị Thu Q phải chịu 1.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Hoàng Thị M 850.000đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, bà Hoàng Thị M đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007854 ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà Hoàng Thị M có Q kháng cáo xin Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng ông Vòng Thanh Q, bà Hoàng Thị Thu Q có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Đ;
- CC THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Vũ